

Bản án số: **03/2024/DSST**.

Ngày: 16/01/2024

V/v “tranh chấp HĐ vay TS và đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Tô Minh Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023. Về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản và đòi tài sản**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 506/2023/QĐST - DS, ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 364, T K T, phường T A, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 21B1, khu tái định cư P A, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Hợp đồng ủy quyền ngày 07/11/2023). Có mặt.

Bị đơn:

1/ Ông **Hồng Chánh L**, sinh năm 1963

2/ Bà **Đỗ Thị Ngọc L**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số A1-40, V Đ L, K v 2, KDC N L, phường H T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: ông **Trần Văn T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 72, T T, L V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên hệ: Số A1-40, V Đ L, K v 2, KDC N L, phường H T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 07/11/2023). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2023 và Biên bản hòa giải ngày 13/11/2023 và 08/12/2023 **nguyên đơn trình bày:**

Giữa nguyên đơn và bị đơn có làm ăn qua lại, cho vay mượn tiền nhiều lần và đã thanh toán xong cho nhau. Tuy nhiên, ngày 01/5/2023, ông Hồng Chánh L và vợ là bà Đỗ Thị Ngọc L có vay của nguyên đơn số tiền là 3.750.000.000 đồng. Hai bên có lập văn bản là Giấy cho mượn tiền ngày 01/5/2023, thỏa thuận lãi suất theo lãi suất vay ngân hàng, không có thỏa thuận thời hạn trả nợ. Nhưng từ khi vay tiền đến nay, ông L, bà Li không đóng lãi cho nguyên đơn nên nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả nợ gốc. Nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả gốc và lãi cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc là 3.750.000.000 đồng và lãi là 10%/năm kể từ thời điểm vay đến khi trả xong nợ.

Ngoài ra, trước dịch Covid (không nhớ rõ thời gian) nguyên đơn và ông Hồng Chánh L thỏa thuận miệng (không có lập văn bản) cùng góp tiền mua 01 nền đất tại Long Hòa bán kiếm lời. Sau khi mua và bán được 560.000.000 đồng thì nguyên đơn được $\frac{1}{2}$ số tiền trên là 280.000.000 đồng. Số tiền này, ông L giữ chưa giao lại cho nguyên đơn. Ông L cũng thừa nhận việc còn nợ lại số tiền 280.000.000 đồng này thể hiện qua điện thoại và nội dung tin nhắn với nguyên đơn (đã in ra và nộp cho tòa). Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu ông Hồng Chánh L trả cho nguyên đơn số tiền 280.000.000 đồng và lãi chậm trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L cùng có trách nhiệm trả nợ gốc 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) và lãi là 10%/năm kể từ thời điểm vay đến khi trả xong nợ; yêu cầu ông Hồng Chánh L trả cho nguyên đơn số tiền hùn vốn mua đất là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng); Yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán tại giai đoạn thi hành án từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án đến khi trả hết nợ.

Đại diện bị đơn thừa nhận giữa bị đơn Hồng Chánh L và nguyên đơn Nguyễn Thanh T có làm ăn qua lại với nhau, tin tưởng, cùng nhau hùn hạp làm ăn, có ký Giấy cho mượn tiền ngày 01/5/2023 để vay số tiền 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Bị đơn không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L trong Giấy cho mượn tiền này. Nhưng bị đơn yêu cầu nguyên đơn cung cấp những giấy tờ, biên lai, giấy giao tiền (nếu có). Đại diện bị đơn xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có hùn hạp mua nền và nguyên đơn được chia số tiền là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng) nhưng cho rằng bị đơn đã giao số tiền 280.000.000 đồng cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) theo sự chỉ định của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng đại diện bị đơn cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa ra xét xử công khai vắng mặt phía bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi bị đơn ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L trả nợ gốc 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) và lãi là 10%/năm kể từ thời điểm vay đến khi trả xong nợ; yêu cầu cá nhân ông Hồng Chánh L trả cho nguyên đơn số tiền hùn vốn mua đất là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng); Yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán tại giai đoạn thi hành án từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án đến khi trả hết nợ.

Đại diện của ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về nội dung giải quyết vụ án:** căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung cụ thể được trình bày tại Bài phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa (kèm theo hồ sơ).

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Giấy cho mượn tiền ngày 01/5/2023 bản gốc (BL 51) thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thỏa thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Ngoài ra, hai bên đều thừa nhận có hùn tiền mua bán đất và nguyên đơn được chia số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Nhưng nguyên đơn cho rằng vẫn chưa được thanh toán số tiền này. Xét đây là quan hệ tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” và “đòi tài sản” được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với yêu cầu đòi nợ vay: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định có ký Giấy cho mượn tiền ngày 01/5/2023 bản gốc (BL 51). Theo nội dung Giấy cho mượn tiền ngày 01/5/2023 thể hiện ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L có vay của nguyên đơn số tiền 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm năm

mười triệu đồng). Bị đơn không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L trong Giấy cho mượn tiền này xem như mặc nhiên thừa nhận có việc vay tiền này. Việc bị đơn nại ra yêu cầu nguyên đơn cung cấp những giấy tờ, biên lai, giấy giao tiền (nếu có) là không cần thiết và chỉ nhằm né tránh nghĩa vụ phải thực hiện. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L phải liên đới trả số nợ gốc cho nguyên đơn là **3.750.000.000 đồng** (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng).

[3] Về lãi suất: Căn cứ Giấy cho mượn tiền ngày 01/5/2023 (bản gốc – BL 51) chỉ thể hiện số tiền vay, không xác định thời hạn vay và lãi suất do hai bên thỏa thuận theo lãi suất vay ngân hàng chứ không xác định rõ mức lãi suất cụ thể. Nên xem đây là trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi theo Điều 463, 469 của Bộ luật dân sự. Trường hợp không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất theo qui định là 50%(20%/năm) tức **0,83%/tháng**.

Căn cứ theo Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả lãi. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi trên nợ gốc từ ngày vay 01/5/2023 đến ngày xét xử 16/01/2024 là **8 tháng 15 ngày**. Nên tiền lãi được tính cụ thể như sau: 3.750.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 8 tháng 15 ngày = **264.562.500 đồng** (Hai trăm sáu mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

[4] Tổng số tiền nợ gốc và lãi mà ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Nguyễn Thanh T tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.750.000.000 đồng + 264.562.500 đồng = **4.014.562.500 đồng** (Bốn tỷ, không trăm mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

[5] Đối với yêu cầu đòi tài sản: tại buổi hòa giải ngày 08/12/2023 cả hai bên đương sự đều thừa nhận có hùn tiền mua bán đất và nguyên đơn được chia số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Không có cơ sở xác định bị đơn đã trả số tiền 280.000.000 đồng cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) theo sự chỉ định của nguyên đơn vì bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho sự việc này. Ngược lại, nguyên đơn không thừa nhận và bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh. Tại tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn cung cấp Biên nhận ngày 26/12/2023 (BL 50) do chính bị đơn Hồng Chánh L viết và ký xác nhận số nợ này. Tuy vậy, việc hùn vốn mua nền này không có sự tham gia của bà Đỗ Thị Ngọc L. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với cá nhân ông Hồng Chánh L là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 166 Bộ luật dân sự, buộc ông Hồng Chánh L phải trả số tiền cho nguyên đơn là **280.000.000 đồng** (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

[6] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên nghĩa vụ phải thực hiện, cụ thể là:

- Bị đơn ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 112.000.000 đồng + 0,1% (4.014.562.500 đồng – 4.000.000.000 đồng) = 112.014.562 đồng (Một trăm mười hai triệu, không trăm mười bốn nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

- Bị đơn ông Hồng Chánh L có nghĩa vụ chịu án phí là 5% (280.000.000 đồng) = 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 166, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của ông **Nguyễn Thanh T.** Buộc ông **Hồng Chánh L** và bà **Đỗ Thị Ngọc L** có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thanh T số nợ gốc **3.750.000.000 đồng** (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi **264.562.500 đồng** (Hai trăm sáu mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng), tổng cộng là **4.014.562.500 đồng** (Bốn tỷ, không trăm mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) khi án có hiệu lực.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của ông **Nguyễn Thanh T.** Buộc ông **Hồng Chánh L** có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền **280.000.000 đồng** (Hai trăm tám mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Hồng Chánh L và bà Đỗ Thị Ngọc L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí giá ngạch là **112.014.562 đồng** (Một trăm mười hai triệu, không trăm mười bốn nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

- Bị đơn ông Hồng Chánh L có nghĩa vụ chịu án phí giá ngạch là **14.000.000 đồng** (Mười bốn triệu đồng).

- Nguyên đơn **Nguyễn Thanh T** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **56.108.000 đồng** (Năm mươi sáu triệu, một trăm lẻ tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000285 ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

4/ Về kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú để yêu cầu cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

